

lượng cán bộ tham gia tiêu, ban sẽ tùy theo khối lượng công tác của từng Bộ, Tổng cục mà xác định và phải chuyên trách làm việc lập bảng giá cố định cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

### 3. Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố thành lập tổ chuyên trách việc lập bảng giá cố định mới gồm các cán bộ của Chi cục thống kê, Ủy ban kế hoạch, Ủy ban vật giá. Tổ này do Chi cục thống kê chủ trì và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp lãnh đạo, có trách nhiệm nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định mới các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp do địa phương mình quản lý sản xuất gửi về ban chỉ đạo trung ương và các ngành quản lý ngành sản xuất để tổng hợp.

Điều 3. - Các đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, các đồng chí thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

## CÁC BỘ

### BỘ GIÁO DỤC

**QUYẾT ĐỊNH số 1869-QĐ ngày 12-12-1978 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và thể thức kiểm tra công nhận cá nhân và đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ vào các nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và số 6-CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Căn cứ vào chỉ thị liên tịch số 33-CT ngày 5-11-1969 của Bộ Giáo dục - trung ương Đoàn thanh niên lao động Việt Nam - trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc phổ cập cấp I cho cán bộ và nhân dân lao động;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa.

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Ban hành Quy định về tiêu chuẩn và thể thức kiểm tra công nhận cá nhân và đơn

vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa (đính kèm theo quyết định này) áp dụng chung trong cả nước.

Điều 2. - Các ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố, Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1978

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU DUNG

## QUY ĐỊNH về tiêu chuẩn và thể thức kiểm tra công nhận cá nhân và đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa.

(ban hành theo quyết định số 1869-QĐ ngày 12-12-1978 của Bộ Giáo dục)

### I. TIÊU CHUẨN

1. Đối với cá nhân: Các loại đối tượng được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải đạt được trình độ văn hóa như sau:

a) Cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước đang làm việc, tính đến 45 tuổi; cán bộ đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam ngoài biên chế Nhà nước tính đến 40 tuổi; đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và thanh niên nói chung đạt trình độ cấp I mức hoàn chỉnh (tương đương chương trình lớp 5 cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam);

b) Nhân dân lao động nói chung bao gồm cả những người lao động đơn giản trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, tính đến 40 tuổi, đạt trình độ cấp I mức phổ cập (tương đương chương trình lớp 4 cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam).

Các tiêu chuẩn quy định trên đây áp dụng chung cho khắp các vùng trong cả nước.

### 2. Đối với đơn vị:

a) Đối với cơ sở (xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp...) được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- 100% cán bộ, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, công nhân kỹ thuật được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa mức hoàn chỉnh và hiện có một bộ phận đang học lên cấp II;

- 90% thanh niên từ 15 đến 30 tuổi đạt trình độ cấp I mức hoàn chỉnh; 10% còn lại đạt trình độ cấp I mức phổ cập và là những người trên 25 tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- 80% nhân dân lao động hoặc công nhân, lao động giản đơn từ 31 đến 40 tuổi đạt trình



độ cấp I mức phổ cập; 20% còn lại phải đạt trình độ lớp 2 chương trình cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Bắc, hoặc lớp 3 chương trình cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam và là những người trên 35 tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

b) Đối với huyện, thị xã, tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải có ít nhất 90% đơn vị cơ sở được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I; 10% còn lại phải là nơi có khó khăn và những nơi đó cũng đã phổ cập cấp I cho đối tượng 1.

c) Đối với các đơn vị cơ sở và các huyện ở vùng núi, hải đảo, các vùng dân tộc ít người, Bộ có hướng dẫn riêng để vận dụng các tỷ lệ trên thích hợp với từng vùng.

## II. THẺ THỨC KIỂM TRA CÔNG NHẬN

### Đối với cá nhân:

Những người thuộc các đối tượng có trình độ văn hóa theo quy định ở trên đều được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp I. Việc công nhận cá nhân do các cơ quan giáo dục có thẩm quyền công nhận theo các quy chế hiện hành:

### 2. Đối với đơn vị:

Khi đơn vị đã đạt được những tiêu chuẩn về phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa đã quy định ở trên, chính quyền và cơ quan giáo dục ở đơn vị đó làm tờ trình lên cấp trên đề nghị kiểm tra công nhận. Đối với các tỉnh có cả vùng xuôi và vùng núi, tỉnh có thể đề nghị công nhận riêng từng vùng, không nhất thiết đợi hoàn thành phổ cập cấp I toàn tỉnh.

Khi nhận được tờ trình, chính quyền và các cơ quan giáo dục cấp có thẩm quyền sẽ tổ chức đoàn kiểm tra về xem xét lại những kết quả đó đề ra quyết định công nhận. Quyền hạn kiểm tra công nhận các đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phân nhiệm như sau:

- Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, khu phố và các đơn vị tương đương kiểm tra công nhận đơn vị cơ sở;

- Tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra công nhận huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, khu phố và các đơn vị tương đương;

- Trung ương xét công nhận tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

### 3. Thành phần đoàn kiểm tra:

a) Chính quyền của cấp có quyền thẩm tra ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, do đại diện chính quyền của cấp đó làm trưởng đoàn; đại diện ngành giáo dục cấp đó làm phó đoàn; đại diện các ngành, các đoàn thể cấp đó làm ủy viên, và một số cán bộ chuyên môn của ngành giáo dục tham gia.

b) Đoàn kiểm tra trung ương do Bộ Giáo dục tổ chức.

## III. ĐIỀU KHOẢN THỰC HÀNH

1. Những cá nhân và đơn vị đã được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I trước khi ban hành bản quy định này thì được coi như đã hoàn thành phổ cập cấp I rồi, không phải kiểm tra công nhận lại lần nữa.

2. Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với quy định này đều không có giá trị.

3. Bản quy định này chỉ thực hiện đến hết năm học 1980 - 1981, sau đó Bộ Giáo dục sẽ ban hành quy định mới theo mục tiêu và phương hướng của cải cách giáo dục.

4. Ông Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa có trách nhiệm hướng dẫn thi hành bản quy định này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thư trưởng

NGUYỄN HỮU DUNG

## ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 508-KHKT/QĐ ngày  
1-12-1978 ban hành 103 tiêu chuẩn  
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

*Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp.*

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 103 (một trăm không ba) tiêu chuẩn Nhà nước về: Di-ốt tiếp điểm thông dụng bán dẫn; Điện trở màng thay đổi; Môi trường lấp đất thiết bị điện; Vật liệu cách điện rắn; Máy điện quay; Đại truyền hình thang; Bánh đai thang; Truyền động bánh răng trụ mô đun nhỏ prôpin đồng hồ; Vật đúc bằng thép; Truyền động bánh răng trụ thân khai ăn khớp trong; Truyền động bánh răng côn; Hộp giảm tốc trục vít trụ thông dụng; Truyền động bánh răng trụ ăn khớp nôvicôp; Đáy côn; Đáy phẳng; Đáy elip; Gang đúc lò cao; Dây thép hàn; Thép tấm; Tơ sống ươm máy; Vòi phun động cơ diêzen; Bình lọc thô nhiên liệu; Bình lọc không khí động cơ diêzen; Lạc quá lạc hạt; Hạt giống day; Hệ thủy lực khí nén và bôi trơn. (Danh mục kèm theo quyết định này)<sup>(1)</sup>.

(1) Không in danh mục.